

THAT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

GÖNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C Ngày: 13/01/2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện (sau đây gọi chung là quỹ) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với công dân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có liên quan.

Điều 3. Mục đích tổ chức, hoạt động của quỹ

Quỹ được tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, cộng đồng, từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội; hỗ trợ các đối tượng thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quỹ xã hội: là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an sinh xã hội và cộng đồng.

2. Quỹ từ thiện: là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội.

3. Không vì mục tiêu lợi nhuận: là không có mục tiêu chính tìm kiếm lợi nhuận, nếu có lợi nhuận trong quá trình hoạt động không dùng để phân chia mà chỉ dùng cho các hoạt động theo điều lệ quỹ đã được công nhận.

4. Góp tài sản: là việc chuyển quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức sang quỹ dưới hình thức hợp đồng, hiến, tặng cho, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật để làm tài sản của quỹ và thực hiện các mục đích theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

5. Người thân thích: gồm vợ, chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị em ruột, anh chị em nuôi theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của quỹ

1. Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
2. Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.
3. Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.
4. Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của quỹ.
5. Không phân chia tài sản.

Điều 6. Chính sách của Nhà nước đối với quỹ

1. Nhà nước tạo điều kiện để quỹ tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của quỹ.

2. Nhà nước hỗ trợ kinh phí để quỹ thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có).

3. Việc đóng góp tài sản của cá nhân, tổ chức vào quỹ được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phạm vi hoạt động

Phạm vi hoạt động của quỹ (theo địa giới hành chính) gồm:

1. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.
2. Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh).
3. Quỹ hoạt động trong phạm vi xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là xã).

Điều 8. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, tên, biểu tượng và trụ sở của quỹ

1. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Tên của quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Quỹ phải có tên bằng tiếng Việt và có thể được dịch ra tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;

b) Không trùng lặp hoặc gây nhầm lẫn với tên của quỹ khác đã được thành lập hợp pháp trước đó;

c) Không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

d) Không gắn với tên riêng: anh hùng dân tộc; danh nhân văn hóa; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các chức sắc tôn giáo, tín ngưỡng; các Sáng lập viên thành lập quỹ; thành viên Hội đồng quản lý quỹ; người thân thích của sáng lập viên, thành viên Hội đồng quản lý quỹ;

đ) Không gây hiểu nhầm, dẫn đến mâu thuẫn, nguy cơ xung đột quan điểm, lợi ích giữa các tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, cộng đồng các dân tộc tại Việt Nam; không trái với quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên; không ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

3. Biểu tượng của quỹ (nếu có) được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật; không được trùng lặp hoặc gây nhầm lẫn với biểu tượng của quỹ khác được đăng ký hợp pháp trước đó, không vi phạm

truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, không gây hiểu nhầm, dẫn đến mâu thuẫn, nguy cơ xung đột quan điểm, lợi ích giữa các tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, cộng đồng các dân tộc tại Việt Nam; không trái với quy định tại các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia hoặc là thành viên; không ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

4. Trụ sở quỹ đặt trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ cụ thể và tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn và nghĩa vụ của quỹ

1. Quyền hạn của quỹ:

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng cho hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ;

c) Thành lập, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định pháp luật và điều lệ quỹ để thực hiện các nhiệm vụ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của quỹ;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân để xây dựng và thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch tài trợ theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ.

2. Nghĩa vụ của quỹ:

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó. Quỹ thực hiện việc tài trợ, hỗ trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ, trừ trường hợp quỹ tham gia tài trợ, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của quỹ;

c) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng cho hoặc theo di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của quỹ;

d) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước; giám sát của các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ, báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hàng năm, quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp, tài sản đã tiếp nhận và kết quả sử dụng trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

h) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc, quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ;

i) Hàng năm, quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài sản, tài chính theo Mẫu số 18 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính trước ngày 31 tháng 3 với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của quỹ; cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động chính của quỹ; Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi quỹ đặt trụ sở chính (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh), cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ở địa phương (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã);

k) Công bố về việc thành lập quỹ theo quy định tại Điều 24 Nghị định này;

l) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ;

m) Quỹ chịu trách nhiệm toàn diện về thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định pháp luật và điều lệ; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này về việc thành lập và tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ;

n) Quỹ, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ khi thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ phải đảm bảo theo Bộ luật Dân sự, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, điều lệ quỹ. Quỹ tuân thủ quy định pháp luật về tổ chức hội nghị,

hội thảo quốc tế; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và quỹ định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ. Quỹ gửi bản sao thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ ký kết với nước ngoài đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của quỹ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi quỹ, tổ chức có pháp nhân trực thuộc quỹ đặt trụ sở, triển khai các hoạt động theo nội dung hợp tác với nước ngoài trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết.

Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi sau:

1. Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của quỹ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tư lợi, gian dối, thực hiện, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, lập chứng từ không đúng thực tế hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân nhằm trốn thuế, gian lận thuế hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán trong quá trình thành lập, hoạt động của quỹ.

4. Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.

5. Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư.

7. Sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng hoặc hỗ trợ tài sản được ngân sách nhà nước giao hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để tham gia góp tài sản thành lập quỹ.

Điều 11. Cơ sở dữ liệu về quỹ

1. Cơ sở dữ liệu về quỹ là tập hợp thông tin phục vụ chức năng quản lý nhà nước về quỹ và hoạt động của các quỹ nhằm lưu trữ và chia sẻ thông tin về quỹ.

2. Cơ sở dữ liệu về quỹ được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ; cơ sở dữ liệu quốc gia khác (nếu có), cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã để hỗ trợ giải quyết các thủ tục về quỹ và quản lý tổ chức, hoạt động của quỹ.

3. Thông tin trong cơ sở dữ liệu về quỹ:

a) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về quỹ bao gồm:

Thông tin được xác lập khi Ban sáng lập quỹ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ;

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung; mở rộng phạm vi hoạt động quỹ;

Thông tin về Ban sáng lập, Hội đồng quản lý, Chủ tịch, Phó Chủ tịch; cơ cấu tổ chức, trụ sở, số điện thoại, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý quỹ;

Các báo cáo định kỳ và đột xuất;

Thông tin về tổng tài sản, tài chính của quỹ khi thành lập, báo cáo hàng năm;

Các thông tin liên quan khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về quỹ.

b) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về quỹ được xác lập từ các nguồn thông tin sau:

Được cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và địa phương;

Hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về quỹ;

Quỹ cập nhật lên cơ sở dữ liệu theo quy định;

Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quỹ hoạt động cung cấp;

Được số hóa, chuẩn hóa từ kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về quỹ;

Được chia sẻ, chuyển đổi, chuẩn hóa từ các cơ sở dữ liệu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về quỹ:

a) Không đưa các thông tin thuộc bí mật nhà nước liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước;

b) Cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng và gắn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về quỹ với việc giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về quỹ được lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật;

d) Cơ sở dữ liệu về quỹ được bảo vệ nghiêm ngặt, an toàn theo quy định của pháp luật; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin; bảo đảm sự tương thích, an toàn, thông suốt trong toàn hệ thống các cơ sở dữ liệu;

đ) Bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn hệ thống;

e) Tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh mạng và quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về quỹ:

a) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về quỹ; ban hành quy chế quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu về quỹ và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến sau khi cơ sở dữ liệu về quỹ được xây dựng và vận hành; Bộ Nội vụ cấp mã số và tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu về quỹ cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp mã số và tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu về quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp xã và quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu về quỹ theo quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp mã số và tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu về quỹ cho quỹ hoạt động trong phạm vi xã truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu về quỹ theo quy định;

d) Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã và quỹ có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, bổ sung, xác minh thông tin trong cơ sở dữ liệu về quỹ theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP QUỸ

Điều 12. Điều kiện cấp giấy phép thành lập quỹ

Quỹ được cấp giấy phép thành lập khi đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

1. Mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Sáng lập viên thành lập quỹ, Ban sáng lập quỹ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

3. Ban sáng lập quỹ có đủ số tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

4. Hồ sơ thành lập quỹ theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

Điều 13. Sáng lập viên và Ban sáng lập quỹ

1. Các sáng lập viên phải bảo đảm điều kiện sau:

a) Sáng lập viên thành lập quỹ phải là công dân, tổ chức Việt Nam;

b) Đối với công dân: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú tại Việt Nam và không có án tích; không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Đối với tổ chức: được thành lập hợp pháp, có điều lệ hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; có nghị quyết của tập thể lãnh đạo hoặc quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền về việc tham gia thành lập quỹ; quyết định cử người đại diện của tổ chức tham gia tư cách sáng lập viên thành lập quỹ; trường hợp tổ chức Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài thì người đại diện tổ chức làm sáng lập viên thành lập quỹ phải là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam;

d) Đóng góp tài sản thành lập quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đóng góp;

đ) Sáng lập viên thành lập quỹ nếu là cán bộ, công chức, viên chức phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ trước khi gửi hồ sơ về cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

2. Ban sáng lập quỹ phải có ít nhất 03 Sáng lập viên và không phải là người thân thích với nhau, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và ủy viên.

3. Ban sáng lập quỹ lập hồ sơ xin phép thành lập quỹ theo quy định tại Điều 17 Nghị định này và gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này. Ban sáng lập quỹ xây dựng dự thảo điều lệ và các tài liệu trong hồ sơ thành lập quỹ, đề cử Hội đồng quản lý quỹ.

4. Sáng lập viên và Ban sáng lập chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp về tài liệu cung cấp theo hồ sơ.

Điều 14. Cá nhân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ

1. Cá nhân, tổ chức nước ngoài được góp tài sản cùng công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ ở Việt Nam.

2. Điều kiện đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:

a) Phải có cam kết nộp thuế và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đóng góp;

b) Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và mục đích hoạt động của quỹ;

c) Có tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

3. Tài sản đóng góp thành lập quỹ của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được vượt quá 50% tổng số tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định của Nghị định này.

Điều 15. Thành lập quỹ theo di chúc hoặc hiến, tặng cho tài sản

1. Công dân, tổ chức Việt Nam được thừa kế theo di chúc hoặc được người hiến, tặng cho tài sản thành lập quỹ thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này và lập hồ sơ thành lập quỹ theo quy định tại Điều 17 Nghị định này gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này. Trường hợp tài sản thành lập quỹ được thừa kế theo di chúc hoặc hiến, tặng cho đã đủ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này thì không phải bổ sung thêm sáng lập viên. Trường hợp tài sản thành lập quỹ được thừa kế theo di chúc hoặc hiến, tặng cho chưa đủ theo quy định thì phải bổ sung thêm sáng lập viên và tài sản đóng góp cho đủ theo quy định.

2. Quỹ được thành lập theo di chúc hoặc hiến, tặng cho theo quy định pháp luật phải có bản sao di chúc, văn bản hiến, tặng có chứng thực theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tài sản đóng góp thành lập quỹ

1. Tài sản đóng góp thành lập quỹ gồm:

a) Tiền đồng Việt Nam;

b) Tài sản (gồm: hiện vật, trụ sở, trang thiết bị, công nghệ, giấy tờ có giá, các quyền tài sản khác) được thẩm định giá theo quy định, thời điểm định giá tài sản này không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ thành lập quỹ; đối với ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam;

c) Tài sản đóng góp thành lập quỹ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này đảm bảo số tiền đồng Việt Nam trên 50% theo mức tối thiểu quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

2. Đối với quỹ do công dân, tổ chức Việt Nam thành lập phải đảm bảo tài sản đóng góp thành lập quỹ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam tối thiểu như sau:

a) Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh: 8.000.000.000 (tám tỷ đồng);

b) Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh: 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu đồng);

c) Quỹ hoạt động trong phạm vi xã: 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

3. Đối với trường hợp có cá nhân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam thành lập quỹ phải đảm bảo tài sản đóng góp thành lập quỹ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam tối thiểu như sau:

a) Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh: 10.800.000.000 (mười tỷ tám trăm triệu đồng);

b) Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh: 4.600.000.000 (bốn tỷ sáu trăm triệu đồng);

c) Quỹ hoạt động trong phạm vi xã: 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu đồng).

4. Tài sản đóng góp thành lập quỹ của sáng lập viên phải được chuyển quyền sở hữu cho quỹ trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày quỹ được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ. Sáng lập viên cam kết, chịu trách nhiệm về tài sản đóng góp để thành lập quỹ hợp pháp, không bị tranh chấp hoặc thực hiện nghĩa vụ tài chính khác.

Điều 17. Hồ sơ thành lập quỹ

Hồ sơ thành lập quỹ (bản chính), gồm:

1. Đơn đề nghị thành lập quỹ (kèm theo phụ lục).

2. Dự thảo điều lệ quỹ.

3. Bản cam kết đóng góp tài sản thành lập quỹ của các Sáng lập viên kèm theo tài liệu chứng minh tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

4. Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định này) của các Sáng lập viên thành lập quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ và hồ sơ theo quy định tại Điều 13, 14 hoặc Điều 15 Nghị định này.

5. Văn bản bầu các chức danh Ban sáng lập quỹ.

6. Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật nơi dự kiến đặt trụ sở của quỹ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

Điều 18. Nội dung cơ bản của điều lệ quỹ

1. Tên gọi, địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website (nếu có) của quỹ.

2. Mục đích, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của quỹ.
3. Thông tin về sáng lập viên của quỹ.
4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của quỹ.
5. Đại diện theo pháp luật của quỹ; tổ chức, hoạt động; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý quỹ, Ban Kiểm soát, Chủ tịch, Giám đốc và các chức vụ lãnh đạo khác.
6. Nguyên tắc vận động quyên góp; vận động, tiếp nhận tài trợ và thực hiện tài trợ.
7. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ.
8. Trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và tài chính của quỹ.
9. Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ và xử lý vi phạm trong hoạt động của quỹ.
10. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên và giải thể quỹ.
11. Thẻ thức sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ.
12. Các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 19. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

1. Hồ sơ thành lập quỹ được lập thành 01 bộ theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này và gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

2. Lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan có liên quan:

a) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh phải có ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan (nếu có);

b) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh phải có ý kiến của Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan (nếu có);

c) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi xã phải có ý kiến Công an xã, Phòng quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan (nếu có);

d) Thời hạn trả lời văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

3. Chậm nhất sau 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ.

4. Đối với quỹ được thành lập mới thì giấy phép thành lập quỹ đồng thời là giấy công nhận điều lệ quỹ.

Điều 20. Thẩm quyền giải quyết các thủ tục về quỹ

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với:

a) Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh;

b) Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ có hoạt động trong phạm vi xã, trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết các thủ tục về quỹ dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

5. Trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các Quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ bị mất, rách, nát, cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này cấp bản sao có chứng thực các văn bản này theo đề nghị của quỹ.

Điều 21. Thông báo giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hết hiệu lực và thu hồi con dấu của quỹ

1. Sau khi được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ nhưng quỹ không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 16 hoặc đã thực hiện khoản 4 Điều 16 nhưng không thực hiện đúng khoản 1 Điều 27 Nghị định này thì giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hết hiệu lực. Trường hợp vì lý do khách quan mà quỹ không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 16 hoặc đã thực hiện khoản 4 Điều 16 nhưng không thực hiện đúng khoản 1 Điều 27 thì trong thời hạn 15 ngày làm việc trước khi hết thời hạn theo quy định, Ban sáng lập quỹ phải có văn bản gửi cơ quan nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ đề nghị gia hạn.

Thời gian gia hạn chỉ thực hiện một lần và tối đa không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản gia hạn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này, nếu quá thời gian gia hạn mà quỹ vẫn không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 16 hoặc đã thực hiện khoản 4 Điều 16 nhưng không thực hiện đúng khoản 1 Điều 27 Nghị định này thì giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hết hiệu lực.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều này hết hiệu lực, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này ra văn bản thông báo giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hết hiệu lực.

3. Việc thu hồi con dấu (nếu có) của quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung của quỹ

1. Trong quá trình hoạt động, quỹ thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quỹ gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này, hồ sơ gồm: Đơn đề nghị công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ nêu rõ lý do về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ; dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung.

2. Hồ sơ công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung của quỹ phải có ý kiến của các cơ quan nhà nước quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ theo phạm vi hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan. Thời hạn trả lời văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 23. Điều kiện, hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động

1. Theo yêu cầu, khả năng hoạt động của quỹ và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều này, quỹ hoạt động trong phạm vi xã mở rộng thành quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh mở rộng thành quỹ hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh.

2. Mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Không làm thay đổi về tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;
- b) Đảm bảo các điều kiện về tên gọi của quỹ; sáng lập viên; tài sản, tài chính theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ:

- a) Đơn đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động;
- b) Dự thảo điều lệ quỹ;
- c) Văn bản của Ban sáng lập quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ;
- d) Tài liệu chứng minh tài sản đóng góp đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Nghị định này;
- đ) Trường hợp bổ sung sáng lập viên thành lập quỹ thực hiện Điều 13 Nghị định này, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định này) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- e) Báo cáo về quá trình tổ chức, hoạt động của quỹ và phương hướng hoạt động của quỹ khi được mở rộng phạm vi hoạt động; báo cáo về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này lấy ý kiến của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cấp giấy

phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Sau khi quỹ được cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động, quỹ thực hiện việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ theo quy định tại Điều 25, 26 của Nghị định này.

Điều 24. Công bố việc thành lập quỹ

1. Quỹ sau khi được cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã về nội dung sau đây:

- a) Tên quỹ;
- b) Địa chỉ trụ sở chính của quỹ, điện thoại, email hoặc website (nếu có) của quỹ;
- c) Tôn chỉ, mục đích của quỹ;
- d) Phạm vi hoạt động của quỹ;
- đ) Lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;
- e) Số tài khoản, tên, địa chỉ ngân hàng nơi quỹ mở tài khoản;
- g) Danh sách sáng lập viên thành lập quỹ; danh sách người nước ngoài đóng góp tài sản thành lập quỹ (nếu có);
- h) Số tài sản đóng góp thành lập quỹ của các sáng lập viên;
- i) Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ;

2. Trong trường hợp thay đổi nội dung điều lệ, công bố những nội dung thay đổi theo phương thức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời hạn thông báo công khai thông tin về quỹ quy định tại khoản 1, 2 Điều này là 45 ngày làm việc kể từ quỹ được cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hoặc thay đổi nội dung điều lệ.

Điều 25. Chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ của Sáng lập viên

Thành viên Ban sáng lập quỹ phải chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ như sau:

1. Đối với tiền đồng Việt Nam, các Sáng lập viên chuyển trực tiếp vào tài khoản của quỹ.

2. Đối với tài sản có đăng ký hoặc quyền sử dụng đất thì bên đóng góp bằng tài sản hoặc quyền sử dụng đất theo thỏa thuận phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu

tài sản hoặc quyền sử dụng đất cho quỹ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp tài sản phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản đóng góp có xác nhận bằng biên bản. Biên bản giao nhận phải ghi rõ tên và địa chỉ trụ sở chính của quỹ; họ, tên, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân hoặc hộ chiếu của cá nhân và số giấy phép thành lập của tổ chức đóng góp tài sản; loại tài sản và số đơn vị tài sản đóng góp; tổng giá trị tài sản đóng góp; ngày giao nhận; chữ ký của người đóng góp hoặc đại diện theo ủy quyền của người đóng góp tài sản và người đại diện theo pháp luật của quỹ.

Điều 26. Điều kiện để quỹ được hoạt động

Quỹ được hoạt động khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy phép thành lập và công nhận điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cấp.
2. Đã công bố về việc thành lập quỹ theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.
3. Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ. Đối với tài sản khác, đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Nghị định này.
4. Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 27. Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ

1. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, quỹ lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này đề nghị công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ.

2. Hồ sơ công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ gồm:

- a) Tài liệu chứng minh các quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 Nghị định này;
- b) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định này) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng quản lý quỹ, người

đã nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đồng ý giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản lý quỹ là người nước ngoài, sơ yếu lý lịch cá nhân (hoặc văn bản có nội dung tương tự) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch, đã được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự.

c) Văn bản liên quan đến việc bầu thành viên và các chức danh Hội đồng quản lý quỹ.

3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này ra quyết định công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4. Trong quá trình hoạt động nếu có sự thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoặc Hội đồng quản lý quỹ hết nhiệm kỳ, quỹ gửi văn bản, hồ sơ đề nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này công nhận Hội đồng quản lý quỹ, gồm:

a) Văn bản nêu rõ lý do thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoặc công nhận Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo;

b) Tài liệu theo điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định này;

c) Văn bản bầu thành viên Hội đồng quản lý quỹ; văn bản bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ;

d) Trường hợp công nhận Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo: văn bản của Ban sáng lập quỹ đề cử Hội đồng quản lý quỹ, trường hợp sáng lập viên không đề cử thì có văn bản của Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ tổ chức, hoạt động của quỹ; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ trong nhiệm kỳ và báo cáo kiểm toán (nếu có) về tình hình quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ trong nhiệm kỳ theo quy định pháp luật.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này lấy ý kiến của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

6. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này quyết định công nhận Hội đồng quản lý quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 28. Hội đồng quản lý quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ là cơ quan quản lý của quỹ, nhân danh quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của quỹ; các thành viên phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không có án tích, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng quản lý quỹ có tối thiểu 03 thành viên gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên không phải là người thân thích với nhau, trong đó có tối thiểu 51% số lượng thành viên là công dân Việt Nam. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý quỹ do điều lệ quỹ quy định nhưng không quá 05 năm, tính từ ngày có quyết định công nhận Hội đồng quản lý quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ lần thứ nhất do Ban sáng lập đề cử. Đối với các nhiệm kỳ tiếp theo, Hội đồng quản lý quỹ báo cáo Ban sáng lập đề cử Hội đồng quản lý quỹ; trường hợp Ban sáng lập không có đề cử hoặc không đề cử được, Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

Chậm nhất 45 ngày làm việc trước ngày hết nhiệm kỳ, quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận hội đồng quản lý quỹ hợp lệ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này công nhận. Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của quỹ cho đến khi có quyết định công nhận hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Đối với quỹ thành lập trên cơ sở tài sản hiến, tặng cho hoặc di chúc, thành viên là tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho tài sản đó chiếm tỷ lệ không quá 1/3 tổng số thành viên trong Hội đồng quản lý quỹ.

3. Hội đồng quản lý quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển quỹ; thông qua hợp đồng có giá trị lớn theo quy định của điều lệ quỹ;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc quỹ trong trường hợp Giám đốc quỹ là người do quỹ thuê; quyết định Kế toán trưởng;

lãnh đạo các tổ chức trực thuộc quỹ và người quản lý khác (nếu có) quy định tại điều lệ quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý quỹ, Giám đốc, Kế toán trưởng quỹ và người làm việc tại quỹ (nếu có) quy định tại điều lệ quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ;

g) Quyết định thành lập, ban hành quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định của pháp luật và Điều 35 Nghị định này; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện quỹ theo quy định tại Điều 34 Nghị định này;

h) Sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định này và điều lệ quỹ.

4. Hội đồng quản lý quỹ làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ có thể kiêm Giám đốc quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định này và điều lệ quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ kiêm Giám đốc quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ theo nguyên tắc quy định tại điều lệ quỹ.

6. Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ có các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ; nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch do điều lệ quỹ quy định.

7. Cá nhân, người đại diện tổ chức nước ngoài góp tài sản để thành lập quỹ hoặc có nhiều đóng góp cho quỹ có thể được Hội đồng quản lý quỹ bầu làm Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoặc tôn vinh làm Chủ tịch danh dự của quỹ.

Điều 30. Giám đốc quỹ

1. Giám đốc quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc quỹ.

2. Giám đốc quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của quỹ với Hội đồng quản lý quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của quỹ theo điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 31. Kế toán trưởng của quỹ

1. Kế toán trưởng quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế kế toán trưởng theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Kế toán trưởng của quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm kế toán trưởng đối với trường hợp không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 32. Ban Kiểm soát quỹ

1. Thành lập Ban Kiểm soát đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; quỹ có cá nhân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam thành lập. Ban Kiểm soát phải có ít nhất 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên.

2. Ban Kiểm soát quỹ hoạt động độc lập và có chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của quỹ.

3. Đối với quỹ hoạt động trong phạm vi xã mà không có cá nhân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam thành lập thì Hội đồng quản lý quỹ thực hiện chức năng kiểm soát quỹ.

Điều 33. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

a) Chấp hành đầy đủ các quy định về chứng từ kế toán, hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm báo cáo Bộ Tài chính đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

2. Chịu sự kiểm tra, kiểm toán (nếu có) về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ của Bộ Tài chính (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh); cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã) và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Chi nhánh, văn phòng đại diện của quỹ

1. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với đặt trụ sở chính của quỹ và gửi 01 bộ hồ sơ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của quỹ; hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Hàng năm, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện về tổ chức, hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12.

4. Hồ sơ thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ, gồm:

a) Văn bản thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ, trong đó ghi rõ: Tên quỹ và địa chỉ trụ sở chính của quỹ; mục đích, lĩnh vực hoạt động chính, phạm vi hoạt động của quỹ; tên, địa chỉ trụ sở, nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; họ, tên, nơi thường trú, số căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Người đại diện theo pháp luật của quỹ ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu của quỹ;

b) Bản sao quyết định của Hội đồng quản lý quỹ về việc thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có chứng thực;

c) Bản sao quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có chứng thực;

d) Bản sao giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có chứng thực, bản sao điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của quỹ (nếu có) có chứng thực (hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ không gửi các tài liệu này).

Điều 35. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ

Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của quỹ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động chính theo quy định tại điều lệ quỹ:

1. Quỹ chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ, toàn diện các tổ chức này, đảm bảo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận trong quá trình tổ chức và hoạt động.

2. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan. Trước khi gửi hồ sơ thành lập đến cơ quan có thẩm quyền, quỹ có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 20 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của quỹ.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, quỹ báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 20 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của quỹ để theo dõi. Hồ sơ gồm:

a) Quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân (bản chính);

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu);

c) Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu);

d) Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật (bản chính).

4. Trường hợp tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ hoạt động vi phạm pháp luật, không phù hợp với lĩnh vực hoạt động của quỹ thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 20 Nghị định này có quyền yêu cầu quỹ giải thể tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ và đề nghị cơ

quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động và thu hồi con dấu của tổ chức này.

Chương IV **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

Điều 36. Tài sản của quỹ

1. Tài sản của quỹ bao gồm:

- a) Tài sản đóng góp thành lập quỹ của các sáng lập viên;
- b) Tiền đồng Việt Nam và tài sản được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam (bao gồm: hiện vật, ngoại tệ, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các loại tài sản khác theo quy định pháp luật) của các cá nhân, tổ chức quyên góp, tài trợ. Đối với tài sản là trụ sở, trang thiết bị, công nghệ, quyền tài sản phải được định giá bởi tổ chức thẩm định giá được thành lập theo quy định của pháp luật;
- c) Các khoản sinh lời hợp pháp từ tài sản của quỹ;
- d) Sáng lập viên, cá nhân và tổ chức đã đóng góp tài sản, tài trợ vào quỹ thì không còn quyền sở hữu và trách nhiệm dân sự với tài sản đó.

2. Tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ đóng góp cho quỹ thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng của quỹ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 37. Nguồn thu của quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;
- b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 38. Sử dụng quỹ

1. Chi tài trợ cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và phạm vi theo điều lệ quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của quỹ.

2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định pháp luật về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho quỹ thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại.

4. Chi thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Chi cho hoạt động quản lý quỹ.

6. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

7. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định pháp luật và điều lệ của quỹ.

Điều 39. Chi hoạt động quản lý quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp (nếu có);
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản khác (nếu có) theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý quỹ:

a) Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ từ nguồn tài sản, tài chính của quỹ nhưng không quá 10% tổng chi trong năm của quỹ để tài trợ, hỗ trợ cho các chương trình, các đề án theo điều lệ quỹ và quy định pháp luật (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật; thực

hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao; tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp chi phí quản lý của quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định tại Điều 38 Nghị định này.

Điều 40. Quản lý tài sản, tài chính quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, thông qua kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của quỹ.

2. Ban Kiểm soát quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý quỹ về tình hình tài sản, tài chính của quỹ.

3. Giám đốc quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của quỹ.

4. Hội đồng quản lý quỹ và Giám đốc quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương V

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 41. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ

1. Tuỳ theo yêu cầu và khả năng hoạt động của quỹ hoặc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên quỹ do thay đổi đơn vị hành chính, Hội đồng quản lý quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 20 Nghị định này cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định này, pháp luật có liên quan và điều lệ quỹ.

2. Hồ sơ, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ:

a) Theo yêu cầu và khả năng hoạt động, Hội đồng quản lý quỹ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này, gồm: đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ, trong đó nêu rõ lý do và tên gọi mới của quỹ; dự thảo điều lệ; nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có); dự kiến nhân sự Hội đồng quản lý quỹ; phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.

Trường hợp các quỹ thành lập mới do chia, tách phải đảm bảo điều kiện sáng lập viên, tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định tại Nghị định này;

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ theo phạm vi hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan. Thời hạn trả lời văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến;

c) Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

d) Các quỹ hợp nhất, quỹ được sáp nhập, quỹ bị chia chấm dứt tồn tại và hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cho phép hợp nhất, sáp nhập và chia quỹ. Quyền và nghĩa vụ của các quỹ hợp nhất, quỹ được sáp nhập, quỹ bị chia được chuyển giao cho các quỹ mới và quỹ sáp nhập.

Đối với trường hợp tách quỹ, thì quỹ bị tách và quỹ được tách (quỹ thành lập mới) thực hiện quyền, nghĩa vụ phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ và phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của quỹ trước khi tách.

3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ do thay đổi đơn vị hành chính:

a) Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ cho phù hợp với đơn vị hành chính mới, gửi hồ sơ về cơ quan nhà nước có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới theo quy định

tại khoản 2, 3 Điều 20 Nghị định này. Hồ sơ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Sau khi quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, quỹ thực hiện việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo quy định tại Điều 25, 26 của Nghị định này.

5. Đổi tên quỹ

a) Theo yêu cầu và khả năng hoạt động, Hội đồng quản lý quỹ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đổi tên quỹ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này, gồm: Đơn đề nghị đổi tên quỹ; nghị quyết của Hội đồng quản lý về việc đổi tên quỹ; dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có);

b) Việc đổi tên phải có nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ, ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có);

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ theo phạm vi hoạt động của quỹ và cơ quan liên quan. Thời hạn trả lời văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến;

d) Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép đổi tên quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Sau khi quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cho phép đổi tên, quỹ thực hiện việc công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo quy định tại Điều 27 của Nghị định này.

Điều 42. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của quỹ

1. Quỹ bị xem xét, đình chỉ có thời hạn hoạt động 06 tháng khi có một trong các vi phạm sau:

a) Hoạt động sai mục đích, không đúng điều lệ của quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; mâu thuẫn nội bộ nghiêm trọng không tự giải quyết được; trong quá trình tổ chức, hoạt động có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự;

b) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính; quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài hoặc vi phạm pháp luật khác theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Sử dụng sai các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho quỹ.

d) Tổ chức vận động tài trợ không đúng với mục đích được quy định trong điều lệ;

đ) Không hoạt động liên tục trong thời hạn 01 năm; không có hoạt động tài trợ, hỗ trợ theo điều lệ quỹ trong thời hạn 01 năm;

e) Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này có văn bản đôn đốc nhưng quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đôn đốc quỹ vẫn không khắc phục;

g) Không báo cáo việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc quỹ;

h) Vi phạm một trong các trường hợp: không thực hiện nghĩa vụ tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, l, m khoản 2 Điều 9 Nghị định này, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 54 của Nghị định này;

i) Báo cáo không đầy đủ, sai lệch thông tin có hệ thống liên quan tình hình hoạt động của quỹ (bao gồm tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ).

2. Trường hợp phát hiện quỹ vi phạm khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu quỹ đến làm việc, giải trình. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn trong thông báo mà quỹ không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có kết luận về việc quỹ vi phạm khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận quỹ vi phạm khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này quyết định đình chỉ có thời hạn hoạt động của quỹ. Ngoài việc bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại và những người có liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn đình chỉ có thời hạn nếu quỹ khắc phục được sai phạm, quỹ lập 01 hồ sơ đề nghị được hoạt động trở lại gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định; hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị được hoạt động trở lại của quỹ;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản lý quỹ và các tài liệu chứng minh quỹ đã khắc phục sai phạm.

4. Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này cho phép quỹ hoạt động trở lại, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ quyết định xử phạt hành chính; chuyển hồ sơ và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

Điều 43. Giải thể quỹ

1. Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Mục tiêu hoạt động của quỹ đã hoàn thành hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của điều lệ;
- b) Không còn khả năng về tài sản, tài chính để hoạt động;
- c) Quỹ không còn nhu cầu tiếp tục hoạt động;

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ tự giải thể quỹ: Hội đồng quản lý quỹ ra nghị quyết về việc quỹ tự giải thể và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị tự giải thể đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị giải thể;
- b) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về tự giải thể, trong đó nêu rõ lý do giải thể quỹ;
- c) Báo cáo về việc xử lý tài sản, tài chính quỹ; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, bao gồm việc thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (nếu có);
- d) Báo cáo việc hoàn thành nộp vào ngân sách theo quy định tại khoản 5 Điều 44 Nghị định này (nếu có);
- đ) Thông báo công bố liên tiếp trên 03 số báo in hoặc báo điện tử về việc quỹ giải thể;

e) Các tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài sản, tài chính của quỹ.

3. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã về việc quỹ tự giải thể.

Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.

4. Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính theo quy định hoặc không công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trong 02 năm liên tục; có mâu thuẫn nội bộ nghiêm trọng, không tự giải quyết được dẫn đến vi phạm pháp luật và điều lệ, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của cơ quan nhà nước;

b) Giả mạo về thông tin kế toán, số tài khoản đăng ký;

c) Không tự giải thể theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;

d) Vi phạm một trong các quy định tại Điều 10 của Nghị định này;

đ) Quá thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn quỹ bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 42 Nghị định này mà chưa khắc phục được vi phạm.

5. Trường hợp phát hiện quỹ vi phạm khoản 4 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu quỹ đến làm việc, giải trình. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn trong thông báo mà quỹ không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có kết luận về việc quỹ vi phạm khoản 4 Điều này.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận quỹ vi phạm khoản 4 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này có thông báo giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của quỹ (nếu có) hết hiệu lực và yêu cầu quỹ thực hiện quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 2 Điều này và báo cáo kết quả thực hiện.

6. Sau khi nhận được đủ hồ sơ báo cáo thực hiện quy định tại khoản 5 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan về việc quỹ bị giải thể; thông báo

trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã về việc quỹ bị giải thể.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo quỹ bị giải thể trên Cổng thông tin điện tử theo quy định tại khoản này mà không nhận đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và đã nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định giải thể quỹ.

7. Hội đồng quản lý quỹ, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại do việc không thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định tại Điều này.

Điều 44. Xử lý tài sản khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn và giải thể quỹ

1. Trường hợp quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của quỹ. Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp quỹ bị đình chỉ có thời hạn hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ khi quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể quỹ;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại (nếu có) của quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân

sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Điều 45. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý quỹ trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên quỹ.

2. Việc xử lý tài sản, tài chính trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ được thực hiện theo điều lệ quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 46. Khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 47. Xử lý vi phạm

Người nào vi phạm về việc thành lập quỹ, lợi dụng danh nghĩa quỹ để tổ chức, hoạt động trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thành lập quỹ và quản lý tổ chức, hoạt động của quỹ trái với quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Xây dựng trình hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quỹ.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, quỹ và tổ chức, công dân thi hành pháp luật về quỹ.

3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về quỹ và người làm việc tại quỹ.

4. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này; lấy ý kiến bằng văn bản các bộ, ngành có liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ khi giải quyết các thủ tục về quỹ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quỹ và kiểm tra việc thực hiện điều lệ quỹ theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ; trừ các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ.

6. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với quỹ, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quyết định hành chính của Bộ và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ở các tổ chức thuộc Bộ theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

8. Phê duyệt các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của quỹ do Bộ Nội vụ cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về quỹ; cập nhật cơ sở dữ liệu về quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh. Thông tin về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn kế toán các quỹ xã hội, quỹ từ thiện thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về chế độ quản lý, sử dụng đối với các khoản kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này, việc chấp hành quy định của pháp luật về thuế và chế độ kế toán của các quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nội vụ.

Điều 50. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành quản lý

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với quỹ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến của quỹ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

2. Tham gia ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giải quyết các thủ tục về quỹ; tham gia ý kiến đối với việc phê duyệt các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài của quỹ do Bộ Nội vụ cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho quỹ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ (nếu có) và quản lý chặt chẽ các tổ chức này theo quy định của pháp luật.

4. Lấy ý kiến của Bộ Nội vụ và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ theo quy định pháp luật.

5. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với quỹ, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của quỹ liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra hoạt động của quỹ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó bao gồm các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ do Bộ, ngành cấp phép hoạt động; xử lý, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến quỹ theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

8. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình hoạt động của quỹ thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ.

9. Phối hợp trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các quỹ và tổ chức, công dân tại địa phương thi hành pháp luật về quỹ.

2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về quỹ ở địa phương và người làm việc tại quỹ.

3. Quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quỹ và điều lệ quỹ, tổ chức, hoạt động của quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt tại địa phương.

4. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý quỹ.

5. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với quỹ, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của quỹ ở địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động của quỹ ở địa phương.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã trước ngày 15 tháng 4, trong đó có hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt tại địa phương.

9. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kế toán; kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

10. Cập nhật cơ sở dữ liệu về quỹ theo thẩm quyền; phối hợp trong xây dựng, vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu về quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã. Thông tin về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quỹ và điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi xã.

2. Kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với quỹ hoạt động trong phạm vi xã.

3. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng quỹ, tổ chức, cá nhân có thành tích theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quyết định hành chính và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ở các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi xã.

6. Cập nhật cơ sở dữ liệu về quỹ theo thẩm quyền và phối hợp trong xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về quỹ hoạt động trong phạm vi xã.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định này.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Các loại mẫu văn bản

1. Danh mục mẫu văn bản:

a) Danh mục mẫu văn bản áp dụng cho quỹ và cá nhân, tổ chức liên quan (Phụ lục I);

b) Danh mục mẫu văn bản áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước (Phụ lục II).

2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định pháp luật về công tác văn thư.

Điều 54. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ, điều kiện của các thủ tục về quỹ đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP; Điều 12 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ và Điều 58 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Trường hợp điều lệ của quỹ đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, khi hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý quỹ theo quy định của điều lệ, quỹ thực hiện sửa đổi, bổ sung điều lệ gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét công nhận điều lệ quỹ theo quy định tại Nghị định này.

3. Trường hợp Hội đồng quản lý quỹ có thành viên là người thân thích đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ.

Điều 55. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026; thay thế Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

2. Điều 12 và Mục 4 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; Điều 58 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 56. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục I
DANH MỤC MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG CHO QUỸ
VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN
(Kèm theo Nghị định số 03/2026/NĐ-CP
ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
Mẫu số 02	Điều lệ quỹ xã hội
Mẫu số 03	Điều lệ quỹ từ thiện
Mẫu số 04	Cam kết tài sản đóng góp thành lập quỹ
Mẫu số 05	Biên bản bầu các chức danh Ban sáng lập quỹ
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị gia hạn thời gian chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ hoặc nộp hồ sơ công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ
Mẫu số 07	Đơn đề nghị công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động
Mẫu số 09	Thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh
Mẫu số 10	Đơn đề nghị giải thể quỹ
Mẫu số 11	Đơn đề nghị đổi tên và công nhận điều lệ quỹ
Mẫu số 12	Đơn đề nghị tách quỹ
Mẫu số 13	Đơn đề nghị chia quỹ
Mẫu số 14	Đơn đề nghị hợp nhất quỹ
Mẫu số 15	Đơn đề nghị sáp nhập quỹ
Mẫu số 16	Đơn đề nghị quỹ được hoạt động trở lại
Mẫu số 17	Báo cáo quỹ đã khắc phục sai phạm
Mẫu số 18	Báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài sản, tài chính của quỹ
Mẫu số 19	Sơ yếu lý lịch cá nhân

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ(1)...

Kính gửi:(2)...

Ban sáng lập Quỹ(1)... trân trọng đề nghị(2)... xem xét, quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ(1)... như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý thành lập Quỹ

a) Sự cần thiết

.....(3).....

b) Cơ sở pháp lý của việc thành lập Quỹ

.....(4).....

2. Tài sản đóng góp thành lập Quỹ của các sáng lập viên

.....(5).....

3. Dự kiến phương hướng hoạt động trong giai đoạn 5 năm nhiệm kỳ đầu của Quỹ

.....(6).....

Phụ lục thành lập Quỹ chi tiết kèm theo

4. Hồ sơ gửi kèm theo Đơn này gồm:

.....(7).....

Thông tin khi cần liên hệ (trường hợp người được Trưởng ban sáng lập ủy quyền thì có giấy ủy quyền kèm theo):

Họ và tên:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....

Số điện thoại:

.....

Đề nghị...(2)...xem xét, quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ...(1)....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

...(8)..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. BAN SÁNG LẬP

TRƯỞNG BAN

(Chữ ký)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên quỹ dự kiến thành lập: tên tiếng Việt, tên tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có).
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (3) Nêu tóm tắt thực trạng lĩnh vực quỹ dự kiến hoạt động, sự cần thiết thành lập quỹ, tôn chỉ, mục đích của quỹ; kinh nghiệm hoặc những công việc của các sáng lập viên liên quan đến lĩnh vực quỹ dự kiến hoạt động.
- (4) Chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quỹ dự kiến hoạt động.
- (5) Tài sản đóng góp thành lập quỹ bao gồm tiền đồng Việt Nam và tài sản quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.
- (6) Dự kiến phương hướng hoạt động của quỹ: tổ chức bộ máy; phương án triển khai các hoạt động của quỹ theo từng năm và trong giai đoạn 5 năm nhiệm kỳ đầu của quỹ; xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện điều lệ quỹ.
- (7) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Nghị định này (riêng văn bản xác nhận trụ sở của quỹ gồm: hợp đồng cho thuê, cho mượn và các văn bản khác theo quy định của pháp luật).
- (8) Địa danh.

Phụ lục
ĐỀ ÁN THÀNH LẬP QUỸ(1)...
*(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và
 công nhận Điều lệ Quỹ(1)...)*

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị
2. Cơ sở pháp lý
3. Cơ sở thực tiễn
 - a) Bối cảnh kinh tế - xã hội liên quan đến lĩnh vực hoạt động của quỹ
 - b) Thực trạng các đối tượng cần được trợ giúp
 - c) Nhu cầu huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực xã hội cho hoạt động từ thiện
 - d) Sự cần thiết của việc thành lập quỹ

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ(1)...

1. Tên gọi của Quỹ:
2. Sáng lập viên thành lập Quỹ:
3. Tài sản đóng góp thành lập Quỹ:
4. Dự kiến trụ sở chính của quỹ:
5. Tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động:
6. Đối tượng nhận tài trợ, hỗ trợ của quỹ:

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA QUỸ

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy: Hội đồng quản lý Quỹ (nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng), Ban Kiểm soát, Văn phòng và ban chuyên môn (nếu có)
2. Dự kiến nhân sự: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng của Quỹ (Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng quản lý quỹ, người đã nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đồng ý giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phương hướng, nhiệm vụ:
 Dự kiến kế hoạch, chương trình, dự án hoạt động của quỹ trong 05 năm
2. Giải pháp
 - a) Nguồn lực đảm bảo hoạt động của quỹ: Tài sản ban đầu và các phương án huy động tài sản của quỹ

b) Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP QUỸ

1. Tác động về kinh tế

2. Tác động về xã hội

Ban sáng lập Quỹ ...(1)... trân trọng đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ ...(1)..../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

...(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

TM. BAN SÁNG LẬP

TRƯỞNG BAN

(Chữ ký)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên quỹ dự kiến thành lập: tên tiếng Việt, tên tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có).
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 02. Điều lệ quỹ xã hội (*)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (HOẶC ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ ...(2)...
(Công nhận kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt:

b) Tên tiếng nước ngoài (nếu có)

c) Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ (nếu có).....

3. Trụ sở: số nhà, đường, phố (nếu có)...., xã, phường, tỉnh, thành phố.

4. Số điện thoại:, số Fax:, Email:, Website (nếu có):

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ ...(2)... (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm mục đích ...(3)...

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tài sản quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được ...(1)... công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của ...(4)... về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động ...(5)...

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ ...(6)...

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ**

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

(Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định này và tôn chỉ, mục đích của Quỹ, để quy định cụ thể, phù hợp).

Chương III **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn.

4. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không có án tích, không thuộc trường hợp

đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên không phải là người thân thích với nhau, trong đó có tối thiểu 51% số lượng thành viên là công dân Việt Nam. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý quỹ là năm (ghi rõ thời hạn cụ thể nhưng tối đa không quá 05 năm), tính từ ngày có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ lần thứ nhất do Ban sáng lập đề cử. Đối với các nhiệm kỳ tiếp theo, Hội đồng quản lý quỹ báo cáo Ban sáng lập đề cử Hội đồng quản lý Quỹ; trường hợp Ban sáng lập không có đề cử hoặc không đề cử được, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

Chậm nhất 45 ngày làm việc trước ngày hết nhiệm kỳ, quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận Hội đồng quản lý Quỹ hợp lệ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của Quỹ cho đến khi có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển quỹ; thông qua hợp đồng có giá trị từ trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; bổ nhiệm Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 34 Nghị định này;

h) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định việc giải thể, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và quy chế tổ chức, hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định này và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ ... một lần, có thể họp bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập hoặc theo đề nghị của ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất trên 1/2 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Giữa hai kỳ họp, Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến bằng văn bản về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ lấy ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ... thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định này và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định này để quy định cụ thể)

Điều 12. Kế toán trưởng của Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 31 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

- Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể.

- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 14. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị trực thuộc (nếu có)

- Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ có quyết định thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với trụ sở chính của Quỹ thì Quỹ gửi 01 bộ hồ sơ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ,
ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Việc đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đóng góp theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

(Căn cứ Nghị định này, quy định pháp luật có liên quan và tôn chỉ, mục đích của Quỹ để quy định đối tượng cụ thể)

Chương V QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

(Căn cứ quy định tại Điều 37 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 20. Sử dụng Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 38 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 40 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

(Căn cứ Điều 44 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 41 Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được ...(1)... quyết định công nhận.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ ...(2)...có ... Chương, ... Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ...(1)... công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ ...(2)... có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Ghi chú:

(*) Căn cứ điều kiện cụ thể quỹ có thể bổ sung thêm số điều phù hợp quy định của pháp luật.

(1) Tên cơ quan ban hành quyết định và có thẩm quyền công nhận điều lệ quỹ.

(2) Tên gọi của quỹ.

(3) Căn cứ Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan để quy định cụ thể tôn chỉ, mục đích của quỹ cho phù hợp.

(4) Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ.

(5) Toàn quốc hoặc liên tỉnh, trong tỉnh, xã.

(6) Ghi rõ thông tin về sáng lập viên: trường hợp sáng lập viên là cá nhân ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số và nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu; địa chỉ thường trú, nơi ở hiện nay; trường hợp sáng lập viên là tổ chức ghi rõ tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính và các thông tin sau (nếu có): người đại diện pháp luật; người được sáng lập viên cử đại diện tham gia ban sáng lập quỹ, giấy phép hoặc quyết định thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Mẫu số 03. Điều lệ quỹ từ thiện (*).....(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐIỀU LỆ (HOẶC ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ ...(2)...**
(Công nhận kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)
_____**Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở**

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: ;

b) Tên tiếng nước ngoài (nếu có):;

c) Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ (nếu có):.....

3. Trụ sở: số nhà, đường, phố (nếu có)...., xã, phường ..., tỉnh, thành phố.

4. Số điện thoại: ..., số Fax: ..., Email: ..., Website (nếu có):

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ ...(2)... (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ từ thiện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm mục đích ...(3)...

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ nguồn tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tài sản của Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được ...(1)... công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của ...(4)... về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động ...(5)...

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ ...(6)...

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ**

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

(Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định này và tôn chỉ, mục đích của Quỹ, để quy định cụ thể, phù hợp).

Chương III **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn.

4. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không có án tích, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang

bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên không phải là người thân thích với nhau, trong đó có tối thiểu 51% số lượng thành viên là công dân Việt Nam. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là năm (ghi rõ thời hạn cụ thể nhưng tối đa không quá 05 năm), tính từ ngày có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này.

Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ lần thứ nhất do Ban sáng lập đề cử. Đối với các nhiệm kỳ tiếp theo, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ban sáng lập đề cử Hội đồng quản lý Quỹ; trường hợp Ban sáng lập không có đề cử hoặc không đề cử được, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

Chậm nhất 45 ngày làm việc trước ngày hết nhiệm kỳ, quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận Hội đồng quản lý Quỹ hợp lệ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 20 Nghị định này công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của quỹ cho đến khi có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển quỹ; thông qua hợp đồng có giá trị từ trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; bổ nhiệm Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 34 Nghị định này;

h) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định việc giải thể, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định này và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ ... một lần, có thể họp bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập hoặc theo đề nghị của ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất trên 1/2 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Giữa hai kỳ họp, Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến bằng văn bản về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ lấy ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ... thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định này và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định này để quy định cụ thể)

Điều 12. Kế toán trưởng của Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 31 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

- Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể.

- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 14. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị trực thuộc (nếu có)

- Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ có quyết định thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với trụ sở chính của Quỹ thì Quỹ gửi 01 bộ hồ sơ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp làm thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

(Căn cứ Nghị định này, quy định pháp luật có liên quan và tôn chỉ, mục đích của Quỹ để quy định đối tượng cụ thể)

Chương V QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

(Căn cứ quy định tại Điều 37 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 20. Sử dụng Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 38 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

(Căn cứ quy định tại Điều 40 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

(Căn cứ Điều 44 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan để quy định cụ thể)

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN;
ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 41 Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất trên 1/2 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được ...(1)... quyết định công nhận.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ ...(2)... có ... Chương, ... Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ...(1)... công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ ...(2)... có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Ghi chú:

(*) Căn cứ điều kiện cụ thể quỹ có thể bổ sung thêm số điều phù hợp quy định của pháp luật.

(1) Tên cơ quan ban hành quyết định và có thẩm quyền công nhận điều lệ quỹ.

(2) Tên gọi của quỹ.

(3) Căn cứ Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan để quy định cụ thể tôn chỉ, mục đích của quỹ cho phù hợp.

(4) Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ.

(5) Toàn quốc hoặc liên tỉnh, trong tỉnh, xã.

(6) Ghi rõ thông tin về sáng lập viên: trường hợp sáng lập viên là cá nhân ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số và nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu; địa chỉ thường trú, nơi ở hiện nay; trường hợp sáng lập viên là tổ chức ghi rõ tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính và các thông tin sau (nếu có): người đại diện pháp luật; người được sáng lập viên cử đại diện tham gia ban sáng lập quỹ, giấy phép hoặc quyết định thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Mẫu số 04. Cam kết tài sản đóng góp thành lập quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT
Tài sản đóng góp thành lập Quỹ ...(1)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Ban sáng lập Quỹ ...(1)... cam kết số tiền và tài sản được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam đóng góp thành lập Quỹ:

1. Tổng giá trị số tiền và tài sản là:
 đồng (bằng chữ:), cụ thể như sau:
(2)

2. Tiền mặt dự kiến chuyển vào tài khoản của Quỹ sau khi thành lập
Số tiền:.....đồng
 (bằng chữ:).

Ban Sáng lập Quỹ cam kết số tiền và tài sản đóng góp thành lập Quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ...(3)...., không có tranh chấp và việc cam kết này là hoàn toàn tự nguyện. Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết của Ban sáng lập. Toàn bộ tài sản này sẽ được chuyển quyền sở hữu cho Quỹ ...(1)... ngay sau khi có Quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ theo quy định của pháp luật.

CÁC THÀNH VIÊN
BAN SÁNG LẬP
 (Chữ ký)

...(4)..., ngày ... tháng ... năm ...
TRƯỞNG BAN SÁNG LẬP
 (Chữ ký)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ dự kiến thành lập.

(2) Nêu cụ thể số tiền hoặc tài sản quy đổi ra tiền của từng sáng lập viên cam kết đóng góp thành lập quỹ (trong đó số tiền đồng Việt Nam đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định này).

(3) Các sáng lập viên thành lập quỹ hoặc công dân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với công dân tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ.

(4) Địa danh.

* Kèm theo các văn bản chứng minh tài sản đóng góp thành lập quỹ: giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản đóng góp của sáng lập viên, bản xác minh số dư tài khoản ngân hàng của sáng lập viên tại thời điểm gửi hồ sơ thành lập quỹ (trong trường hợp đóng góp bằng tiền mặt).

Mẫu số 05. Biên bản bầu các chức danh Ban sáng lập quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Bầu các chức danh Ban sáng lập Quỹ

Căn cứ quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện, chúng tôi tiến hành tổ chức họp bầu các chức danh Ban sáng lập Quỹ...(1)...., cụ thể như sau:

Thời gian bắt đầu:.....

Địa điểm:.....

Thành phần tham dự:

.....

Chủ trì (chủ tọa):

.....

Thư ký (người ghi biên bản):

.....

Nội dung (ghi theo diễn biến của cuộc họp)

.....(2)

Cuộc họp kết thúc vào.....giờ, ngàythángnăm

THƯ KÝ
(Chữ ký)

CHỦ TỌA
(Chữ ký)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

- ;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

Ghi chú:

(1) Tên quỹ dự kiến đề nghị thành lập.

(2) Nêu cụ thể tiến trình bầu các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban và ủy viên của Ban sáng lập quỹ (hình thức biểu quyết, kết quả bầu) và danh sách các chức danh Ban sáng lập quỹ.

Mẫu số 06. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ hoặc nộp hồ sơ công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

V/v đề nghị gia hạn thời gian

...(2) ..., ngày ... tháng năm ...

.....(3).....

Kính gửi: ...(4)...

Ngày ... tháng ... năm ..., ...(4).. đã có Quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ...(1).... Theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; sáng lập viên chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 16 hoặc nộp hồ sơ theo quy định khoản 1 Điều 27 Nghị định này kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ.

Tuy nhiên,(5)

Vì các lý do khách quan nêu trên, chúng tôi đề nghị ...(4)... xem xét, cho phép gia hạn thời gian thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập Quỹ đến ...(6)...

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

TM. BAN SÁNG LẬP
TRƯỞNG BAN
(Chữ ký)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Địa danh.

(3) Chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ hoặc nộp hồ sơ công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(5) Nêu cụ thể lý do khách quan dẫn đến việc chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản nhưng chưa thực hiện việc nộp hồ sơ công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ.

(6) Ghi rõ ngày, tháng, năm; tối đa không được quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Mẫu số 07. Đơn đề nghị công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ...(1)...

Kính gửi: ...(2)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ như sau:

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ

.....

2. Lý do đề nghị thay đổi

.....

3. Những nội dung thay đổi

.....

4. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(3).....

5. Các tài liệu có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:.....

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:; số điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ theo quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(3) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 22 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan; kèm theo bản thuyết minh, so sánh.

(4) Địa danh.

Mẫu số 08. Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ...(1)...
trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động

Kính gửi: ...(2)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động của Quỹ như sau:

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ

.....

2. Lý do đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động

.....(3).....

3. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(4).....

4. Các thông tin có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

...(5)...., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị được mở rộng phạm vi hoạt động.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép quỹ mở rộng phạm vi hoạt động.

(3) Nêu rõ lý do và cụ thể nội dung mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.

(4) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 23 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(5) Địa danh.

**Mẫu số 09. Thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của
quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

...(2) ..., ngày ... tháng năm ...

THÔNG BÁO

Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ(1)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ... (1) ... xin thông báo việc thành lập và hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ tại ... (3) ... như sau:

1. Các thông tin về Quỹ

- Tên Quỹ:
- Địa chỉ trụ sở chính của Quỹ:
- Tôn chỉ, mục đích của Quỹ:
- Lĩnh vực hoạt động chính của Quỹ:
- Phạm vi hoạt động của Quỹ:

2. Thông tin về chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ

- Tên gọi chi nhánh hoặc văn phòng đại diện:
- Địa chỉ chi nhánh hoặc văn phòng đại diện:
- Phạm vi hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện:

3. Thông tin về người đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện

- Họ và tên:
- Địa chỉ thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc hộ chiếu:

Nơi cấp:, ngày... tháng... năm

4. Hồ sơ gửi kèm theo thông báo này, gồm:

.....(4).....

Nơi nhận:

.....;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên quỹ theo quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên địa phương nơi quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.
- (4) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

Mẫu số 10. Đơn đề nghị giải thể quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Giải thể Quỹ...(1)...

Kính gửi: ...(2)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đã có Nghị quyết về việc giải thể Quỹ.

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ

.....

2. Lý do Quỹ xin tự giải thể

.....

3. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(3).....

4. Các thông tin có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:.....

Họ và tên:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

...(4)..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(3) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(4) Địa danh.

Mẫu số 11. Đơn đề nghị đổi tên và công nhận Điều lệ quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đổi tên Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(2)...
và công nhận Điều lệ Quỹ...(2)....

Kính gửi: ...(3)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đã có Nghị quyết về việc đổi tên Quỹ...(1)... thành Quỹ ...(2)...

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ

.....

2. Lý do đổi tên

.....

3. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(4).....

4. Các thông tin có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét, quyết định cho phép đổi tên Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(2)... và công nhận Điều lệ Quỹ ...(2)...

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

...(5)..., ngày ... tháng ... năm ...
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Chức vụ, chữ ký, dấu)
Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Tên quỹ sau khi đổi.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(4) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 41 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(5) Địa danh.

Mẫu số 12. Đơn đề nghị tách quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tách Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)...

Kính gửi: ...(3)....

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đã có Nghị quyết về việc tách Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)...

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ

.....

2. Lý do tách Quỹ

.....

3. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(4).....

4. Các tài liệu có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét, quyết định cho phép tách Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)... và công nhận Điều lệ của Quỹ ...(1)... và Điều lệ của Quỹ ...(2)...

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

...(5)..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Tên của quỹ được tách mới.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(4) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(5) Địa danh.

Mẫu số 13. Đơn đề nghị chia quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Chia Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(2)... và Quỹ ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đã có Nghị quyết về việc chia Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(2)... và Quỹ ...(3)...

1. Một số thông tin cơ bản về Quỹ:

2. Lý do chia Quỹ:

3. Hồ sơ gửi kèm theo Đơn này, gồm:

.....(5).....

4. Các thông tin có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... đề nghị ...(4)... xem xét, quyết định cho phép chia Quỹ ...(1)... thành Quỹ ...(2)... và Quỹ ...(3)... và công nhận Điều lệ của Quỹ ...(2)... và Quỹ ...(3)...

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

...(6)..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

...(1)...

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Tên quỹ mới sau khi chia.

(3) Tên quỹ mới sau khi chia.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(5) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(6) Địa danh.

Mẫu số 14. Đơn đề nghị hợp nhất quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hợp nhất Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)... thành Quỹ ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)... đã có Nghị quyết về việc hợp nhất hai Quỹ thành Quỹ ...(3)...

1. Một số thông tin cơ bản về các Quỹ hợp nhất

.....

2. Lý do hợp nhất Quỹ:**3. Hồ sơ gửi kèm theo Đơn này, gồm:**

.....(5).....

4. Các thông tin có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Chúng tôi đề nghị ...(4)... xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Quỹ ...(1)... và Quỹ ...(2)... thành Quỹ ...(3)... và công nhận Điều lệ của Quỹ ...(3)...

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN

LÝ QUỸ ...(1)...

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

...(6)..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

...(2)...

(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Quỹ đề nghị hợp nhất.

(2) Quỹ đề nghị hợp nhất.

(3) Tên quỹ mới sau khi hợp nhất.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(5) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(6) Địa danh.

Mẫu số 15. Đơn đề nghị sáp nhập quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sáp nhập Quỹ ...(1)... vào Quỹ ...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ ...(1)... và Hội đồng quản lý Quỹ ...(2)... đã có Nghị quyết về việc sáp nhập Quỹ ...(1)... vào Quỹ ...(2)... Hội đồng quản lý Quỹ ...(2)... xin báo cáo như sau:

1. Một số thông tin cơ bản về các Quỹ

a) Quỹ bị sáp nhập

.....

b) Quỹ được sáp nhập

.....

2. Lý do sáp nhập

.....

3. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này, gồm:

.....(4).....

4. Các tài liệu có liên quan (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:.....

Chúng tôi đề nghị ...(3)... xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Quỹ ...(1)... vào Quỹ ...(2)... và công nhận Điều lệ của Quỹ ...(2)... sau khi sáp nhập.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

...(5)..., ngày ... tháng ... năm ...
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Quỹ bị sáp nhập.
- (2) Quỹ được sáp nhập.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (4) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.
- (5) Địa danh.

Mẫu số 16. Đơn đề nghị quỹ được hoạt động trở lại
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Quỹ ...(1)... được hoạt động trở lại

Kính gửi: ...(2)...

Ngày ... tháng ... năm ..., ...(2)... đã có Quyết định số ... ngày... về việc đình chỉ hoạt động 06 tháng đối với Quỹ...(1)... Đến nay, Quỹ đã khắc phục được các sai phạm dẫn đến Quỹ bị đình chỉ hoạt động. Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ xin báo cáo như sau:

1. Tóm tắt nội dung sai phạm và kết quả khắc phục các sai phạm của Quỹ

.....

2. Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm:

.....(3).....

3. Các thông tin kèm theo (nếu có)

Thông tin khi cần liên hệ:/.....

Họ và tên:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định cho phép Quỹ ...(1)... được hoạt động trở lại.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

...(4)..., ngày ... tháng ... năm ...
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quỹ đề nghị.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

(3) Đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

(4) Địa danh.

Mẫu số 17. Báo cáo quỹ đã khắc phục sai phạm

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

BÁO CÁO
Quỹ ...(1)... đã khắc phục sai phạm

Ngày ... tháng ... năm ..., ...(3)... đã có Quyết định số ...(4)... đình chỉ hoạt động 06 tháng đối với Quỹ ...(1)... Đến nay, Quỹ đã khắc phục được các sai phạm. Theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ xin báo cáo như sau:

1. Nội dung sai phạm của Quỹ

.....

2. Kết quả khắc phục sai phạm của Quỹ

.....

Trên đây là nội dung báo cáo việc Quỹ đã khắc phục các sai phạm dẫn đến Quỹ bị đình chỉ có thời hạn hoạt động.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên quỹ báo cáo.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập.
- (4) Ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành quyết định.

Mẫu số 18. Báo cáo về tổ chức hoạt động và tài sản, tài chính của quỹ

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/..... ... (2) ..., ngày ... tháng năm ... (3) ...

BÁO CÁO
Về tổ chức, hoạt động và tài sản, tài chính năm ...

1. Những hoạt động của Quỹ

.....(4).....

2. Về tổ chức của Quỹ

.....(5).....

3. Về tài sản, tài chính của Quỹ**a) Tài sản của Quỹ**

.....(6).....

b) Nguồn thu của Quỹ (đồng Việt Nam)

.....

- Kinh phí năm trước chuyển sang

.....

- Số thu phát sinh trong năm

.....

Trong đó:

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước:

.....

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ, thực hiện hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận hợp tác của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Nêu chi tiết từng nguồn thu, thực hiện nghĩa vụ thuế và quy định pháp luật liên quan):

.....

+ Thu từ các nguồn khác

.....

- Tổng thu trong năm

.....

c) Các nội dung chi của Quỹ (đồng Việt Nam)

- Chi cho các hoạt động của Quỹ

.....
- Chi hoạt động quản lý Quỹ

.....
- Tổng chi trong năm

.....
4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

Nơi nhận:

-(7).....;

- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Chức vụ, chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú

(1) Tên quỹ báo cáo.

(2) Địa danh.

(3) Thời hạn quỹ báo cáo tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ trước ngày 31 tháng 3.

(4) Những hoạt động nổi bật của quỹ, việc chấp hành pháp luật và thực hiện điều lệ quỹ.

Trường hợp Quỹ (bao gồm pháp nhân trực thuộc Quỹ) nhận nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đã được phê duyệt theo quy định pháp luật thì phải báo cáo: thông tin về nhà tài trợ; tiến độ, kết quả thực hiện trong năm và nhiệm vụ năm tiếp theo. Trường hợp Quỹ (bao gồm pháp nhân trực thuộc Quỹ) thực hiện hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận hợp tác với nước ngoài theo quy định pháp luật thì phải gửi bản sao hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận hợp tác và tiến độ, kết quả thực hiện trong năm và nhiệm vụ năm tiếp theo.

(5) Việc kiện toàn tổ chức của quỹ, số người làm việc tại quỹ; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, những người giữ chức danh quản lý quỹ; việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của quỹ; chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và pháp nhân trực thuộc quỹ (nếu có).

(6) Trụ sở, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của quỹ; tăng, giảm so với năm trước.

(7) Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của quỹ.

Mẫu số 19. Sơ yếu lý lịch cá nhân

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN

Ảnh màu
(4 X 6 cm)

1. Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
2. Tên gọi khác:.....
3. Sinh ngày: tháng năm..., Giới tính (nam, nữ):.....
4. Nơi sinh: Xã, Tỉnh
5. Quê quán: Xã, Tỉnh
6. Dân tộc:, 7. Tôn giáo:
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, tỉnh)
9. Nơi ở hiện nay:
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, tỉnh)
10. Nghề nghiệp công tác:
11. Ngày tuyển dụng:/...../....., Cơ quan tuyển dụng:
12. Chức vụ (chức danh) hiện tại: Ngày tháng năm bổ nhiệm:
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
13. Công việc chính được giao:
14. Ngạch công chức (viên chức) nếu có:.....Ngày tháng năm bổ nhiệm ngạch:....., Mã ngạch:
- Bậc lương:, Hệ số:, Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:, Phụ cấp khác:
- 15.1. Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2. Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
- (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3. Lý luận chính trị:(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương);
- 15.4. Quản lý nhà nước:.....(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,)

- 15.5. Ngoại ngữ:..... 15.6. Tin học:
 (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)
16. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:...../...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
17. Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
 (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)
18. Ngày nhập ngũ:...../...../....., Ngày xuất ngũ:...../...../....., Quân hàm cao nhất:.....
19. Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....
 (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú,...)
20. Sở trường công tác:
21. Khen thưởng:, 22. Kỷ luật:
 (Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
23. Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao... , Cân nặng: ...kg, Nhóm máu:
24. Là thương binh hạng:/..... , Là con gia đình chính sách:
 (Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
25. Số chứng minh nhân dân: Ngày cấp:/...../.....
26. Số sổ BHXH (nếu có):
27. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
.....		/.....-		
.....		/.....		
.....		/.....-		
.....		/.....		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư ...

28. Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

29. Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở trong nước (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ... ?) :

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ... ?) :

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...) ?

.....

30. Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), anh chị em ruột, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu theo quy định pháp luật

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ... ?
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ... ?
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

31. Diễn biến quá trình lương của cá nhân (nếu có)

Tháng/năm									
Mã ngạch/bậc									
Hệ số lương									

32. Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng người khai

.....

...., ngày tháng..... năm

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Phụ lục II

**DANH MỤC MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG
THỰC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Nghị định số 03/2026/NĐ-CP
ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
Mẫu số 02	Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động
Mẫu số 03	Quyết định công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ
Mẫu số 04	Quyết định công nhận Hội đồng quản lý quỹ
Mẫu số 05	Quyết định đổi tên quỹ
Mẫu số 06	Quyết định công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của quỹ
Mẫu số 07	Quyết định chia quỹ
Mẫu số 08	Quyết định tách quỹ
Mẫu số 09	Quyết định hợp nhất quỹ
Mẫu số 10	Quyết định sáp nhập quỹ
Mẫu số 11	Quyết định giải thể quỹ
Mẫu số 12	Quyết định đình chỉ có thời hạn hoạt động của quỹ
Mẫu số 13	Quyết định cho phép quỹ hoạt động trở lại
Mẫu số 14	Quyết định về việc giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ hết hiệu lực
Mẫu số 15	Báo cáo năm về tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện

Mẫu số 01. Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ ...(3)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ(5).....;**Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(6).....;**Theo đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ ...(3)... và ...(7).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ ...(3)... ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 2.** Quỹ ...(3)... được phép hoạt động sau khi được ...(8)... công nhận Quỹ nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của ...(9)... và ...(10)... liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ ...(3)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Trưởng Ban sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., ...(7)... và ...(11)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-;

- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên gọi của quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (7) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (8) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (9) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (10) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi ở tỉnh, xã).
- (11) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 02. Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

...(2)..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ ...(3)...
trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động**

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...

Căn cứ(6).....;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày.... tháng ... năm của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(7).....;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(8)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ ...(3)... trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động của Quỹ...(4)... (đã được thành lập theo Quyết định...(9)...) ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(4)... chuyển giao toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ về Quỹ ...(3)... và chấm dứt hoạt động, giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

Quỹ ...(3)... tiếp nhận toàn bộ tài sản và thực hiện quyền, nghĩa vụ do Quỹ ...(4)... chuyển giao.

Điều 3. Quỹ ...(3)... chỉ được phép hoạt động sau khi được ...(5)... công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của ...(10)... và ...(11)... liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ ...(3)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)..., Quỹ ...(4)..., ...(8)... và ...(12)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(13)...;
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ ...(4)....
- (4) Tên quỹ trước khi mở rộng phạm vi hoạt động sẽ chấm dứt tồn tại sau khi quỹ ...(3)... được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ.
- (5) Người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ ...(3)...
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện (nếu có)
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Số, ký hiệu, thời gian của Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ đối với quỹ ...(4)...
- (10) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (11) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi ở tỉnh, xã).
- (12) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (13) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 03. Quyết định công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...

Căn cứ(5).....;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(6).....;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(7).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quỹ ...(3)... đủ điều kiện hoạt động.

Điều 2. Công nhận Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... nhiệm kỳ ...(8)... gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà)(9).....,(10).....;

2.,.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ...(3)...., ...(7)...., ...(11)... và các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

-;

- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (7) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (8) Số thứ tự và khoảng thời gian nhiệm kỳ, ví dụ: nhiệm kỳ I (2020 - 2025).
- (9) Họ và tên thành viên Hội đồng quản lý quỹ.
- (10) Chức vụ trong Hội đồng quản lý quỹ.
- (11) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 04. Quyết định công nhận Hội đồng quản lý quỹ

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....., ngày ... tháng năm ...

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ(5).....;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(6).....;**Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(7).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... nhiệm kỳ ...(8)... gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà)(9).....,(10).....;

2.;

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký(11).....**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ...(3)..., ...(7)..., ...(12)... và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

-

- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên gọi của quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (7) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (8) Số thứ tự và khoảng thời gian nhiệm kỳ, ví dụ: nhiệm kỳ I (2020 - 2025).
- (9) Họ và tên thành viên Hội đồng quản lý quỹ.
- (10) Chức vụ trong Hội đồng quản lý quỹ.
- (11) Áp dụng trong trường hợp thay đổi, bổ sung Hội đồng quản lý quỹ: và Bãi bỏ Điều ... của Quyết định số ngày tháng ... năm về việc công nhận Hội đồng quản lý quỹ.
- (12) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 05. Quyết định đổi tên quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc đổi tên Quỹ ...(3)... thành Quỹ...(4)... và công nhận Điều lệ Quỹ...(4)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...***Căn cứ.....(6).....;**Căn cứ Nghị định số/..../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(7).....;**Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(8).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép đổi tên Quỹ ...(3)... thành Quỹ ...(4)... và công nhận Điều lệ Quỹ ...(4)... ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Điều lệ này thay thế Điều lệ được công nhận kèm theo Quyết định số ngày tháng ... năm của ...(1)...**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ...(4)...., ...(8)... và(9)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
-
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ đề nghị đổi tên.
- (4) Tên quỹ sau khi đổi tên.
- (5) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Các văn bản pháp luật khác liên quan.
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 06. Quyết định công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ ...(3)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...

Căn cứ(5).....;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(6).....;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(7).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ ...(3)... ban hành kèm theo Quyết định này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được công nhận tại Quyết định số ...(8)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., ...(7)... và ...(9)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-;

- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Địa danh.

(3) Tên quỹ.

(4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.

(5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.

(6) Các văn bản pháp luật khác liên quan.

(7) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.

(8) Ghi cụ thể số quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận điều lệ quỹ.

(9) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 07. Quyết định chia quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chia Quỹ ...(3)... thành Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... và công nhận
Điều lệ Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(6)...

Căn cứ(7).....;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(8).....;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(9).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép chia Quỹ ...(3)... thành Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... và công nhận Điều lệ Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... có trách nhiệm chuyển giao tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)...; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu; giao nộp các Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ đến ...(1)... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng các Quyết định này sau khi giải thể Quỹ.

Điều 3. Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... được phép hoạt động sau khi được ...(10)... công nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... chịu sự quản lý nhà nước của ...(11)... và ...(12)... liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ ...(4)... và Quỹ ...(5)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)..., Quỹ ...(4)..., Quỹ ...(5)..., ...(9)... và ...(13)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(14)...;
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ đề nghị chia.
- (4) Tên quỹ chia mới.
- (5) Tên quỹ chia mới.
- (6) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (8) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện
- (9) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (10) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (11) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (12) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi ở tỉnh, xã).
- (13) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (14) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 08. Quyết định tách quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tách Quỹ ...(3)... thành Quỹ ...(3)... và Quỹ ...(4)... và công nhận
Điều lệ Quỹ ...(3)... và Điều lệ Quỹ ...(4)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...***Căn cứ(6).....;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(7).....;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và ...(8).....;***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép tách Quỹ ...(3)... thành Quỹ ...(3)... và Quỹ(4).....**Điều 2.** Công nhận Điều lệ Quỹ ...(3)... và Điều lệ Quỹ ...(4)... ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 3.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... có trách nhiệm chuyển giao một phần tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, quyền và nghĩa vụ cho Quỹ ...(4)...**Điều 4.** Quỹ ...(4)... được phép hoạt động sau khi được ...(9)... công nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của ...(10)... và ...(11)... liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ ...(4)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và Quỹ ...(4)..., ...(8)... và ...(12)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(13)...;
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ đề nghị tách.
- (4) Tên quỹ tách mới.
- (5) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (10) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (11) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi ở tỉnh, xã).
- (12) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (13) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 09. Quyết định hợp nhất quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hợp nhất Quỹ ...(3)... và Quỹ ...(4)... thành Quỹ ...(5)... và công nhận Điều lệ Quỹ ...(5)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(6)...***Căn cứ(7)..... ;**Căn cứ Nghị định số/.../ND-CP ngày ... tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(8).....;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(4)... và ...(9).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép hợp nhất Quỹ ...(3)... và Quỹ ...(4)... thành Quỹ ...(5)... và công nhận Điều lệ Quỹ ...(5).... ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 2.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... và Quỹ ...(4)... có trách nhiệm chuyển giao tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Quỹ ...(5)...; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu; giao nộp các Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ...(3) và Quỹ ...(4)... đến ...(1)... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không nộp và tiếp tục sử dụng các Quyết định này.**Điều 3.** Quỹ ...(5)... được phép hoạt động sau khi được ...(10)... công nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của ...(11)... và ...(12)... liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ ...(5)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., Quỹ ...(4)...., Quỹ ...(5)...., ...(9).... và ...(13)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(14)....;
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ đề nghị hợp nhất.
- (4) Tên quỹ đề nghị hợp nhất.
- (5) Tên quỹ mới sau khi hợp nhất.
- (6) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (8) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (9) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (10) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.
- (11) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
- (12) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi ở tỉnh, xã).
- (13) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (14) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 10. Quyết định sáp nhập quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sáp nhập Quỹ ...(3)... vào Quỹ ...(4)... và công nhận Điều lệ
Quỹ ...(4)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...

Căn cứ(6).....;

Căn cứ Nghị định số/..../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(7).....;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)..., Hội đồng quản lý Quỹ ...(4)... và ...(8).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sáp nhập Quỹ ...(3)... vào Quỹ ...(4)... và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ ...(4)... ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Quỹ ...(4)...; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu. giao nộp các Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ...(3)... đến ...(1)... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không nộp và tiếp tục sử dụng các Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)..., Quỹ ...(4)..., ...(8)... và ...(9).... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(10)....;
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ sáp nhập.
- (4) Tên quỹ nhận sáp nhập.
- (5) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (7) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (10) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 11. Quyết định giải thể quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải thể Quỹ ...(3)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...

Căn cứ(5)..... ;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ(6)..... ;

Theo đề nghị của ...(7)... và ...(8)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải thể Quỹ(3).....

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... có trách nhiệm giao nộp con dấu cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu; giao nộp các Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ...(3) đến ...(1)... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không nộp và tiếp tục sử dụng các Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., ...(8)... và ...(9)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(10)....;
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên quỹ giải thể.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền cho phép thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- (7) Trường hợp quỹ tự giải thể thì ghi theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ đề nghị giải thể; trường hợp quỹ bị giải thể thì ghi theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận quỹ vi phạm pháp luật.
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (10) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 12. Quyết định đình chỉ có thời hạn hoạt động của quỹ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ ...(3)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ(5)..... ;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(6)..... ;**Theo đề nghị của ...(7)... và(8).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Đình chỉ hoạt động của Quỹ ...(3)... trong thời hạn 06 tháng (từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...) do Quỹ ...(3)... vi phạm(9).....**Điều 2.** Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn, Quỹ ...(3)... không được tổ chức các hoạt động vận động quần chúng, tiếp nhận tài trợ và thực hiện tài trợ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quỹ ...(3)... có trách nhiệm giao nộp con dấu của Quỹ cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., ...(8)... và ...(10)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-;

- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(11)....;

- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên gọi của quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan.
- (7) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận quỹ vi phạm pháp luật.
- (8) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (9) Chỉ rõ vi phạm của quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.
- (10) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (11) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 13. Quyết định cho phép quỹ hoạt động trở lại

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

...(2) ..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép Quỹ ...(3)... hoạt động trở lại****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ(5)..... ;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(6)..... ;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)... và(7).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép Quỹ ...(3)... được hoạt động trở lại kể từ ngày ... tháng ... năm ...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)..., ...(7)... và ...(8)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
-;
- Cơ quan đăng ký mẫu con dấu...(9)...;
- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên gọi của quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan.
- (7) Người đứng đầu cơ quan trình văn bản.
- (8) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (9) Tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu (Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu).

Mẫu số 14. Quyết định về việc giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ hết hiệu lực

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

...(2)...., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ ...(3)... hết hiệu lực****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ(5)..... ;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;**Căn cứ(6)..... ;**Theo đề nghị của(7).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ ...(3)... được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... hết hiệu lực.**Điều 2.** Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ(3)... được ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của ...(1)... (nếu có) hết hiệu lực.**Điều 3.** Quỹ ...(3)... có trách nhiệm nộp lại Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ và(8)....**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký**Điều 5.** ...(1)... thông báo Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ(3)... được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ(3)... được ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của ...(1)... (nếu có) hết hiệu lực và(8).....trên Cổng thông tin điện tử của(1)....**Điều 6.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ...(3)...., ...(7)... và ...(9)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- ...(10)....;
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên gọi của quỹ.
- (4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- (6) Các văn bản pháp lý khác liên quan.
- (7) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh) hoặc cơ quan quản lý nhà nước tham mưu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh, huyện, xã).
- (8) Áp dụng đối với trường quỹ bị giải thể, ghi rõ: "Quỹ ...(3)... có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể theo quy định"
- (9) Chánh Văn phòng của cơ quan ban hành quyết định.
- (10) Các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ có liên quan đến lĩnh vực quỹ hoạt động.

Mẫu số 15. Báo cáo năm về tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện (*)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

...(2) ..., ngày ... tháng năm ... (3) ...

BÁO CÁO

Về tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm ...

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN

1. Về tổ chức

a) Tổng số quỹ trên địa bàn:

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã:

b) Số quỹ thành lập mới trong năm:

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã:

c) Tổng số người làm việc tại quỹ:

Trong đó:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh:

- Quỹ có phạm vi hoạt động cấp xã:

d) Tổng số quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đặt tại địa phương:

2. Về hoạt động

.....(4).....

3. Về tài chính

a) Nguồn thu của các quỹ (đồng Việt Nam)

- Kinh phí năm trước chuyển sang:

- Số thu phát sinh trong năm:

Trong đó:

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước:

.....

+ Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài:

+ Thu từ các nguồn khác:

- Tổng thu trong năm:

b) Các nội dung chi của quỹ (đồng Việt Nam)

- Chi cho các hoạt động của quỹ:

- Chi hoạt động quản lý quỹ:

- Tổng chi trong năm:

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức báo cáo việc thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 48 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả đạt được

.....

2. Những tồn tại, hạn chế

.....

3. Đề xuất, kiến nghị

.....

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

(*) Áp dụng cho Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Nội vụ và Phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

(1) Tên cơ quan báo cáo.

(2) Địa danh.

(3) Thời hạn báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ ở địa phương trước ngày 15/04 của năm sau.

(4) Nêu các hoạt động nổi bật, điển hình của các quỹ trong địa bàn quản lý.